TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2025/DS-ST
Ngày 21 – 8 – 2025
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Minh Hoàng
2. Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 350/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm 2, xã C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm 2, xã C, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Hồng Đ theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2025 (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Cẩm H; Địa chỉ: Khóm 7, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/11/2024 dương lịch, chị Trần Cẩm H có mượn của chị Nguyễn Hồng Đ số tiền 200.000.000 đồng, không tính lãi và thỏa thuận trong thời hạn 03 tháng sẽ trả lại, việc mượn tiền chị H có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên, đến thời hạn thỏa thuận chị H chỉ trả được cho chị Đ số tiền 30.000.000 đồng thì ngưng. Mặc dù, chị Đ đã đòi nhiều lần nhưng chị H chỉ hứa hẹn mà không thực hiện việc trả số tiền nợ còn lại. Nay chị Đ khởi kiện yêu Tòa án buộc chị H trả một lần hết số tiền còn nợ là 170.000.000 đồng và yêu cầu chị H trả lãi chậm trả tính từ ngày 09/02/2025 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 10%/năm. Đối với khoản thời gian

vay từ ngày 09/11/2024 đến ngày 09/02/2025 (dương lịch), chị Đ không yêu cầu chị H trả lãi. Ngoài ra, chị Đ không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với chị Trần Cẩm H (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng chị H không đến Toà, không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng căn cứ vào biên nhận ngày 09/11/2024 do bị đơn viết và ký tên cùng với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên toà thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả tiền vốn, tiền lãi cho nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn được chấp nhận, cũng chính việc bị đơn không trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 09/02/2025 (dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 06 tháng 12 ngày theo mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do đó, số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: (06 tháng 12 ngày x 170.000.000 đồng) x 10%/năm = 9.066.666 đồng (chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Đối với khoản thời gian vay từ ngày 09/11/2024 đến ngày 09/02/2025 (dương lịch), nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Với nhận định tại các đoạn [2], [3] và [4] nêu trên, cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi là 179.066.666 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) là phù hợp.

[6] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng Đ.

Buộc chị Trần Cẩm H trả cho chị Nguyễn Hồng Đ tổng các khoản với số tiền là 179.066.666 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Hồng Đ có đơn yêu cầu thi hành án, chị Trần Cẩm H không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Cẩm H phải chịu số tiền 8.953.000 đồng (tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng, chưa nộp).

Chị Nguyễn Hồng Đ không phải chịu. Ngày 13/6/2025, chị Đ đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.320.550 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0004223 được trả lại toàn bộ cho chị Đ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân